

**DANH SÁCH CHƯA NỘP HỌC PHÍ HK1/2019-2020**  
**Hệ NCS (Đến 25/11/19)**

TT	MSV	Họ và tên	mkhoa	mlop	Tổng phải nộp	Số đã nộp	Còn chưa nộp
1	13028001	Nguyễn Việt Tân	K13SDHNS	K20NCS	22,875,000	0	22,875,000
2	13028002	Trần Hồng Việt	K13SDHNS	K20NCS	10,875,000	0	10,875,000
3	13028004	Đình Ngọc Thi	K13SDHNS	K20NCS	33,750,000	0	33,750,000
4	13028007	Hoàng Tiểu Bình	K13SDHNS	K20NCS	33,750,000	0	33,750,000
5	13028009	Lê Ngọc Hưng	K13SDHNS	K20NCS	33,750,000	0	33,750,000
6	13028011	Ngô Thị Lan	K13SDHNS	K20NCS	20,700,000	0	20,700,000
7	13028012	Lê Thị Thanh Lưu	K13SDHNS	K20NCS	33,750,000	0	33,750,000
8	13028013	Nguyễn Hồng Quân	K13SDHNS	K20NCS	33,750,000	0	33,750,000
9	13028014	Hoàng Vũ	K13SDHNS	K20NCS	33,750,000	0	33,750,000
10	13028015	Phạm Đức Hồng	K13SDHNS	K20NCS	12,000,000	0	12,000,000
11	13028018	Bùi Duy Hiếu	K13SDHNS	K20NCS	33,750,000	0	33,750,000
12	13028021	Nguyễn Khắc Thuận	K13SDHNS	K20NCS	10,875,000	0	10,875,000
13	13028023	Bùi Huy Hoàng	K13SDHNS	K20NCS	33,750,000	0	33,750,000
14	14028001	Đoàn Thị Thu Huyền	K14SDHNS	K21NCS	8,125,000	0	8,125,000
15	14028002	Lương Thái Lê	K14SDHNS	K21NCS	13,250,000	0	13,250,000
16	14028003	Phạm Nghĩa Luân	K14SDHNS	K21NCS	13,250,000	0	13,250,000
17	14028004	Bùi Thị Hồng Nhung	K14SDHNS	K21NCS	13,250,000	0	13,250,000
18	14028006	Phạm Thị Thương	K14SDHNS	K21NCS	59,000,000	0	59,000,000
19	14028007	Giang Thành Trung	K14SDHNS	K21NCS	48,125,000	0	48,125,000
20	14028008	Nguyễn Văn Tú	K14SDHNS	K21NCS	25,250,000	0	25,250,000
21	14028011	Bùi Hữu Phúc	K14SDHNS	K21NCS	59,000,000	0	59,000,000
22	14028013	Trần Quang Huy	K14SDHNS	K21NCS	10,875,000	0	10,875,000
23	14028016	Đặng Thị Hương Giang	K14SDHNS	K21NCS	25,250,000	0	25,250,000
24	14028018	Nguyễn Quang Huy	K14SDHNS	K21NCS	41,600,000	0	41,600,000
25	14028019	Lương Thanh Nhạn	K14SDHNS	K21NCS	52,475,000	0	52,475,000
26	14028023	Nguyễn Thành Trung	K14SDHNS	K21NCS	25,250,000	0	25,250,000
27	14028024	Lương Xuân Trường	K14SDHNS	K21NCS	13,250,000	0	13,250,000
28	14028025	Nguyễn Ngọc Vũ	K14SDHNS	K21NCS	13,250,000	0	13,250,000
29	15028001	Nguyễn Minh Tân	K15SDHNS	K22NCS	13,250,000	0	13,250,000
30	15028002	Trần Đình Vương	K15SDHNS	K22NCS	48,125,000	0	48,125,000
31	15028004	Nguyễn Ngọc Tân	K15SDHNS	K22NCS	13,250,000	0	13,250,000
32	15028005	Nguyễn Thị Kim Oanh	K15SDHNS	K22NCS	25,250,000	0	25,250,000
33	15028008	Phạm Thanh Huyền	K15SDHNS	K22NCS	25,250,000	0	25,250,000
34	15028010	Nguyễn Thanh Thụy	K15SDHNS	K22NCS	51,800,000	0	51,800,000
35	15028012	Nguyễn Ngọc Khương	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
36	15028013	Phạm Trần Thiện	K15SDHNS	K22NCS	15,675,000	0	15,675,000
37	15028016	Lê Bá Cường	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
38	15028017	Nguyễn Ngọc Khải	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
39	15028018	Nguyễn Hạnh Phúc	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
40	15028020	Nguyễn Chí Thức	K15SDHNS	K22NCS	36,425,000	0	36,425,000
41	15028021	Bùi Anh Tú	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
42	15028023	Kiều Minh Việt	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
43	15028024	Giản Quốc Anh	K15SDHNS	K22NCS	13,250,000	0	13,250,000

44	15028025	Trần Huy Toàn	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
45	15028026	Vũ Quốc Tuấn	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
46	15028028	Nguyễn Thanh Hải	K15SDHNS	K22NCS	30,050,000	0	30,050,000
47	16028001	Nguyễn Thị Chăm	K16SDHNS	K23NCS	13,250,000	0	13,250,000
48	16028005	Ngô Chí Nguyễn	K16SDHNS	K23NCS	48,125,000	0	48,125,000
49	16028010	Nguyễn Thị Hồng Loan	K16SDHNS	K23NCS	25,250,000	12,000,000	13,250,000
50	16028012	Nguyễn Đức Sử	K16SDHNS	K23NCS	61,925,000	48,675,000	13,250,000
51	16028013	Nguyễn Văn Đức	K16SDHNS	K23NCS	37,250,000	0	37,250,000
52	16028014	Phùng Công Phi Khanh	K16SDHNS	K23NCS	13,250,000	0	13,250,000
53	16028016	Phạm Tuấn Anh	K16SDHNS	K23NCS	7,950,000	0	7,950,000
54	16028017	Kiều Thanh Bình	K16SDHNS	K23NCS	7,950,000	0	7,950,000
55	16028019	Mai Mạnh Trùng	K16SDHNS	K23NCS	7,950,000	0	7,950,000
56	16028020	Đỗ Nam	K16SDHNS	K23NCS	31,950,000	0	31,950,000
57	16028021	Trần Sỹ Trọng Khanh	K16SDHNS	K23NCS	13,250,000	0	13,250,000
58	17028001	Nguyễn Dương Hùng	K17SDHNS	K24NCS	37,250,000	0	37,250,000
59	17028002	Nguyễn Văn Thâm	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
60	17028004	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
61	17028006	Trần Văn Mạnh	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
62	17028007	Nguyễn Thị Thùy Liên	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
63	17028009	Lê Văn Luân	K17SDHNS	K24NCS	37,250,000	0	37,250,000
64	17028010	Vũ Xuân Mạnh	K17SDHNS	K24NCS	37,250,000	0	37,250,000
65	17028011	Phạm Văn Thành	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
66	17028013	Nguyễn Đình Dur	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
67	17028014	Hoàng Văn Mạnh	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
68	17028015	Phạm Minh Phúc	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
69	17028017	Phan Nguyễn Đức Dược	K17SDHNS	K24NCS	48,125,000	0	48,125,000
70	17028018	Phan Hải	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
71	17028019	Trần Văn Hậu	K17SDHNS	K24NCS	25,250,000	0	25,250,000
72	17028020	Hồ Anh Tâm	K17SDHNS	K24NCS	25,250,000	0	25,250,000
73	17028021	Nguyễn Thị Khánh Vân	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
74	17028023	Đình Văn Nam	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
75	17028024	Mai Đức Thọ	K17SDHNS	K24NCS	25,250,000	0	25,250,000
76	17028025	Phí Công Huy	K17SDHNS	K24NCS	13,250,000	0	13,250,000
77	18028001	Nguyễn Minh Hải	K18SDHNS	K25KHMT	25,070,000	0	25,070,000
78	18028002	Vũ Minh Mạnh	K18SDHNS	K25KHMT	13,250,000	0	13,250,000
79	18028003	Lê Kim Thư	K18SDHNS	K25KHMT	13,070,000	0	13,070,000
80	18028004	Phạm Hữu Tùng	K18SDHNS	K2MMT&TTDL	25,070,000	0	25,070,000
81	18028005	Lưu Việt Hưng	K18SDHNS	K25NCS	25,250,000	0	25,250,000
82	18028007	Nguyễn Thị Dung	K18SDHNS	K25NCS	25,250,000	0	25,250,000
83	19028003	Bùi Minh Tuấn	K19SDHNS	K26NCS	1,250,000	0	1,250,000
84	19028004	Bùi Thanh Hương	K19SDHNS	K26NCS	1,250,000	0	1,250,000
85	19028005	Trần Việt Khoa	K19SDHNS	K26NCS	1,250,000	0	1,250,000